

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 13- 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành; ông Lò Văn Dường

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:
Ông Quàng Văn Cuộc– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/QĐXXST-HS ngày 30/3/2021 đối với các bị cáo:

1.Tùng Văn N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1989, tại huyện S, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12 dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Không; con ông: Tùng Văn T và bà Lò Thị V; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân; bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2.Lò Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 8/8/1987 tại huyện S, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt, dân tộc: Thái, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 9/12, đảng phái: Không, con ông Lò Văn H và bà Lò Thị H1, có vợ, có 01 con, tiền án, tiền sự: Không có, nhân thân; bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, sau khi đi dự tiệc cưới ở bản Nà Khi về, Tùng Văn N có rủ Lò Văn L tìm mua ma túy để sử dụng, L đồng ý và điều khiển xe máy của N trở N đi, N góp cho L 50.000 đồng, L bỏ ra 50.000 đồng, cộng là 100.000 đồng, L chủ động mua của một người phụ nữ được 07 viên ma túy tổng

hợp với số tiền 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy cả hai cùng nhau sử dụng hết 01 viên, còn lại 6 viên L gói lại cầm trên tay, N điều khiển xe chở L quay về đến bản Nà Khi xã Mường Lạn thì bị Công an huyện Sốp Cộp phát hiện lập biên bản quả tang, thu giữ 6 viên ma túy và 01 chiếc xe máy.

Ngày 28/12/2020 Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định, xác định khối lượng vật chứng, tách bì, cân tịnh 06 viên nén màu hồng trong túi ni lon màu xanh có tổng khối lượng 0,59 gam, đã sử dụng 03 viên có khối lượng 0,29 gam làm mẫu giám định ký hiệu NL, còn lại 03 viên có khối lượng 0,30 gam ký hiệu NL1 lưu kho vật chứng.

Bản kết luận giám định số 132 ngày 29/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu NL là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,59 gam; loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSSC ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố Tòng Văn N và Lò Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt Tòng văn N từ 22 tháng đến 28 tháng tù; Lò Văn L từ 20 đến 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong kín, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 gói vật chứng lưu kho ký hiệu NL1 có khối lượng 0,3 gam.

Về án phí: Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về nguồn gốc 0,59 gam ma túy bị cáo N và L khai nhận mua của một người phụ nữ không biết tên, không rõ địa chỉ ngoài lời khai của các bị cáo ra không còn căn cứ khác chứng minh, nên không xử lý trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo N, L khai nhận ngày 25/12/2020 đã cùng góp tiền mua được 07 viên ma túy tổng hợp của một người không quen biết với số tiền 100.000 đồng, sau đó đã sử dụng hết 01 viên, còn lại 06 viên L cầm trên tay đi về để cùng sử dụng, thì bị Công an huyện Sốp Cộp phát hiện lập biên bản quả tang và thu giữ số vật chứng là 0,59 gam ma túy; Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 40 phút ngày 25 tháng 12 năm 2020; Biên bản cân tịnh vật chứng, kết luận giám định số 132, ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La, vật chứng của vụ án là 0,59 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Văn N, Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, hành vi cất giấu trái 0,59 gam chất ma túy là vi phạm pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Đối với bị cáo Tòng Văn N là người khởi sự về hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L, bị cáo L cần áp dụng Điều 58 của bộ luật hình sự về hành vi đồng phạm. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xét thấy nơi cư trú của các bị cáo có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vật chứng còn lại 01 phong bì thư đã niêm phong kín, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 gói vật chứng lưu kho không sử dụng đến trong quá trình giám định ký

hiệu NL1 có khối lượng 0,3 gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Nơi cư trú của các bị cáo có điều kiện kinh tế và xã hội khó khăn; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố Tòng Văn N và Lò Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Tòng Văn N (Hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Lò Văn L 19 (Mười chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

3. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã niêm phong kín, bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh cùng gói vật chứng lưu kho ký hiệu NL1 có khối lượng 0,3 gam Methamphetamine; Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

5. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Thi hành HS;
- Trại giam Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi HADS huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam

